



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERS 079)

Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00237/2026/PKQ (43.02W2601.0060-0066)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY TNHH KCN THĂNG LONG VĨNH PHÚC
Địa chỉ : Khu công nghiệp Thăng Long III, xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ
Loại mẫu : Nước sạch
Tình trạng mẫu : Bảo quản lạnh, hãm hóa chất
Số lượng mẫu : 7
Thời gian lấy mẫu : 06/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 06/01/2026 - 14/01/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả							QCVN 01-1:2024/BYT
				NS1	NS2	NS3	NS4	NS5	NS6	NS7	Ngưỡng giới hạn cho phép
1.	Màu sắc ^(a)	TCU	SMEWW 2120B:2023	<5	<5	<5	<5	<5	<5	<5	15
2.	Mùi ^(a)	-	ISTEE.MV:2024 (Ref SMEWW 2150&2160:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3.	Độ đục ^(a)	NTU	SMEWW 2130B:2023	<1	<1	<1	<1	<1	<1	<1	2
4.	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7	7,1	7,1	7	7,2	7,1	7	6 ÷ 8,5
5.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ - tính theo N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,14	0,19	0,05	<0,01	<0,01	<0,01	0,04	1
6.	Asen tổng số ^(a)	mg/L	US EPA 6020B:2014	0,0012	0,0012	0,0012	0,0051	0,0013	0,0014	0,0015	0,01
7.	Chỉ số Pemanganat ^(a)	mg/L	TCVN 6186:1996	0,64	0,8	0,8	1,28	0,64	0,8	0,64	2
8.	Clo dư ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,89	0,45	0,46	0,6	0,49	0,58	0,22	0,2 ÷ 1
9.	Trực khuẩn mủ xanh ^(a)	CFU/100mL	TCVN 8881: 2011 (ISO 16266: 2006)	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)
(VILAS 366 - VIMCERTS 079)

Địa chỉ: Phòng 700, nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3791 2614 - 0912.532.513 Email: dcmt386@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả							QCVN 01-1:2024/BYT
				NS1	NS2	NS3	NS4	NS5	NS6	NS7	Ngưỡng giới hạn cho phép
10.	Tự cầu vàng ^(a)	CFU/100mL	SMEWW 9213B: 2023	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
11.	Coliform tổng số ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1
12.	E.Coli ^(a)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	<1

Ghi chú:

- NS1: Nước sạch tại bể chứa trạm XLNT
- NS2: Nước sạch lấy lại bể chứa của trạm điện
- NS3: Nước sạch lấy tại bể chứa nhà điều hành
- NS4: Nước sạch lấy tại đường ống nút I4
- NS5: Nước sạch nhà máy cho thuê RF 6.7.8
- NS6: Nước sạch bể chứa nhà máy cho thuê R1.2
- NS7: Nước sạch Nhà máy cho thuê RF 3.4.5
- (a): Thông số được Vilas công nhận
- KPH: Không phát hiện.
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ
PHÁT TRIỂN

Phan Quang Thăng

QA/QC

Nguyễn Thị Hường

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2026

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Quang Ninh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 24-1

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 2/2